LUYỆN TẬP

Bài 1:

– HS nhóm bốn **tìm hiểu** bài, **thảo luận**, **thực hiện**.

– Một vài nhóm **trình bày**, khuyến khích các em **giải thích**.

GV gợi ý để các em giải thích theo trình tự:

Tìm số đo hai mép còn lại của khung cửa sổ

→ Khung cửa sổ hình chữ nhật

→ Độ dài hai cạnh dài bằng nhau (150 cm);

Độ dài hai cạnh ngắn bằng nhau (120 cm)

→ Mép dưới dài 150 cm, mép bên phải dài 120 cm.

CỦNG CỐ

– HS quan sát hình vẽ đầu trang sách và chọn hình chữ nhật, giải thích.

– Để biết chiều dài và chiều rộng khung cửa sổ hình chữ nhật của lớp mình, em sẽ đo thế nào? (Chỉ cần đo một cạnh dài và một cạnh ngắn.)

Nếu có thời gian thì tổ chức đo.

HÌNH VUÔNG
(1 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

– Nhận biết một số tính chất về cạnh và góc của hình vuông.

– Vẽ được hình vuông trên lưới ô vuông.

– Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến hình vuông.

2. Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Mĩ thuật.

Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

B. Thiết bị dạy học

GV: thước ê-ke, thước thẳng có chia vạch xăng-ti-mét, một số hình trong bộ thiết bị dạy toán, hình vẽ Luyện tập 1 (nếu cần).

HS: thước ê-ke, thước thẳng có chia vạch xăng-ti-mét, hình vuông trong bộ đồ dùng học toán.

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞI ĐỘNG

Trò chơi AI TINH MẮT THẾ!.

GV gắn một số hình lên bảng, cho HS chọn hình vuông.

Tổ nào chọn được đúng hình vuông và nhanh nhất thì thắng cuộc.

HS nêu đặc điểm về góc và cạnh của hình chữ nhật.

BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

1. Giới thiệu tính chất cơ bản về góc và cạnh của hình vuông

– GV chỉ vào hình vuông trên bảng lớp và yêu cầu HS **tìm hiểu** về **góc** và **cạnh** của hình vuông.

– HS nhóm bốn **quan sát** hình vuông ABCD trong SGK, **thảo luận** cách thực hiện.

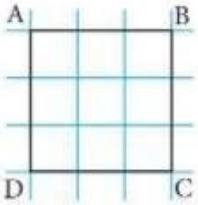

– Các nhóm **thực hiện** và **trình bày** trước lớp.

+ Các góc đỉnh A, B, C, D là các góc vuông.

+ Các cạnh AB, BC, CD và DA dài bằng nhau.

Các nhóm có thể **trình bày** việc tìm hiểu góc và cạnh theo các cách khác nhau.

- **Góc**

  + Dùng ê-ke **kiểm tra** góc vuông.

  + Các góc vẽ theo đường kẻ của giấy là các góc vuông.

- **Cạnh**

  + Dùng thước để **đo**.

  + **Đếm** số ô vuông.

– GV dùng ê-ke kiểm tra góc, dùng thước đo các cạnh (vừa thao tác vừa nói, kí hiệu các góc vuông, viết nội dung phần Cùng học).

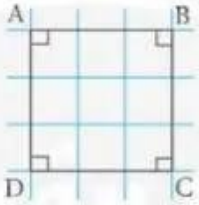

Hình vuông có:
- **4 góc vuông;**
- **4 cạnh có độ dài bằng nhau.**

– GV đặt vấn đề:

+ Có một hình vuông, biết độ dài 1 cạnh, em sẽ biết gì?

+ Biết độ dài 3 cạnh còn lại.

2. Thực hành

Bài 1:

– HS nhóm đôi **tìm hiểu** bài, **thảo luận**, **thực hiện**.

– Một vài nhóm **trình bày**, **giải thích**, chẳng hạn:

+ EGHK và STUV là các hình vuông vì mỗi hình đều có:

  - 4 góc vuông;
  - 4 cạnh dài bằng nhau.

+ ABCD không là hình vuông vì 4 cạnh không dài bằng nhau.

+ MNPQ không là hình vuông vì không có 4 góc vuông.

Bài 2:

– GV vấn đáp giúp HS **nhận biết** các bước hướng dẫn vẽ hình vuông (trên giấy ô li).

– HS **vẽ** (cá nhân) rồi **chia sẻ** theo nhóm bốn.

– Sửa bài, GV có thể giới thiệu một số hình vẽ đẹp của HS, sau đó GV có thể tổ chức cho các em bình chọn hình đẹp nhất, …

LUYỆN TẬP

Bài 1:

– HS nhóm bốn **tìm hiểu** bài, **thảo luận**, **thực hiện**.

– Một vài nhóm **trình bày**, khuyến khích các em **giải thích**.

GV gợi ý để các em giải thích theo trình tự:

Tìm số đo ba mép còn lại của khung cửa sổ

→ Khung cửa sổ **hình vuông**

→ 4 cạnh dài bằng nhau

→ Các mép còn lại đều dài 1 m.

CỦNG CỐ

– GV cho HS quan sát hình vẽ đầu trang sách và chọn hình vuông, giải thích.

– Để biết mỗi cạnh của mặt bàn hình vuông dài bao nhiêu, em sẽ do thế nào? (Chỉ cần đo một cạnh.)

CHU VI HÌNH TAM GIÁC, CHU VI HÌNH TỨ GIÁC
(1 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

– Nhận biết khái niệm chu vi của một hình.

– Tính được chu vi hình tam giác, chu vi hình tứ giác.

– Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến chu vi hình tam giác, chu vi hình tứ giác.

2. Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt.

Phẩm chất: yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.

B. Thiết bị dạy học

GV: Hình vẽ Luyện tập 1 (nếu cần).

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞI ĐỘNG

HS quan sát hình vẽ khung treo lồng đèn, trả lời các câu hỏi của GV.